

Bản án số: **05/2026/HS-ST**
Ngày 16 tháng 01 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Duy Chính;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Khởi 2. Ông Nguyễn Tuấn Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/02/1991 tại xã Q, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Q, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chay; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ tên cha: Trần Văn T, sinh năm 1961; Họ tên mẹ: Hầu Thị T1, sinh năm 1960; Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Lãng Thị N, sinh năm 1992. (Đã ly hôn); Con: 02, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 30/8/2017, điều trị cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tự nguyện Đồng Hỷ theo Quyết định số 37/QĐ-CS ngày 30/8/2017 của cơ sở điều trị nghiện ma túy - Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC ngày 10/11/2025 của Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 23.9.2025”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. (Có mặt).

2. Họ và tên: Đặng Hữu S; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 /08/1973 tại xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ tên cha: Đặng Hữu P (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1932; Gia đình có 09 anh, em, bị cáo là con thứ tám; Vợ: Vương Thị T3, sinh năm 1983. (Đã ly hôn); Con: 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 1999, bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” tại Bản án số 25 ngày 19/3/1999. SỬU CHẤP HÀNH xong hình phạt tù ngày 26/02/2001.

Năm 2002, bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 năm tù về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” tại Bản án số 168/HSST ngày 23/9/2002. SỬU CHẤP HÀNH xong hình phạt tù ngày 01/4/2014.

Năm 2019, bị Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 68/2019/HSST ngày 20/9/2019. SỬU CHẤP HÀNH xong hình phạt tù ngày 02/9/2020.

Năm 2021, bị Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 64/2021/HSST ngày 21/7/2021. SỬU CHẤP HÀNH xong hình phạt tù ngày 30/01/2023.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC ngày 10/11/2025 của Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt S số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 23.9.2025”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. (Có mặt).

Người chứng kiến: 1. Anh Ninh Văn Q, sinh năm 1990.

2. Anh Ninh Văn T4, sinh năm 1983.

Đều cư trú: Xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 23/9/2025, tại khu vực nhà hoang thuộc xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã P phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H đang bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn S1. Thu giữ của Trần Văn H: 01 hộp nhựa bên trong có 02 túi ni-lông màu trắng có viền kẻ màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 túi ni-lông màu trắng có viền kẻ màu đỏ bên trong chứa các mảnh viên nén màu hồng; tiền Việt Nam 200.000 đồng. Thu giữ của Đặng Hữu S2

01 túi ni-lông màu trắng có viền kẻ màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng. Công an xã P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền. **(BL: 47 - 49)**

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H tại xóm Đ, xã Q, tỉnh Thái Nguyên và chỗ ở của Đặng Hữu S tại xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện, thu giữ gì thêm. **(BL: 65, 69)**

Cân toàn bộ khối lượng vật chứng đã thu giữ của Trần Văn H và Đặng Hữu S xác định: Khối lượng số chất bột màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng thu giữ của Trần Văn H là 0,195 gam và 0,042 gam, niêm phong lại trong các bì ký hiệu X1, X2 để giám định; khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Hữu S là 0,193 gam, niêm phong trong bì ký hiệu X3 gửi giám định.

Xét nghiệm chất ma túy chất ma túy trong cơ thể đối với Trần Văn H và Đặng Hữu S xác định: H và S đều dương tính với ma túy (loại Heroine) trong cơ thể; lấy mẫu nước tiểu của H và S niêm phong ký hiệu X4, X5 để giám định. **(BL: 54, 82, 84)**

Tại Bản Kết luận giám định số 424/KL-KTHS ngày 01/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu X1 gửi giám định là chất ma túy; Loại Heroine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,195 gam.

- Mẫu mảnh viên nén màu hồng trong bì niêm phong kí hiệu X2 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,042 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu X3 gửi giám định là chất ma túy; Loại Heroine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,193 gam.

- Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và các chất Morphine, Codein, MAM-6, MAM-3 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu X4, X5 gửi giám định.” **(BL: 75 - 76)**

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H và Đặng Hữu S khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 23/9/2025, Trần Văn H đi nhờ xe của một người không quen biết từ nhà đến khu vực đường T thuộc phường Q, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Đến nơi, H gặp một người nam giới không quen biết rồi hỏi mua ma túy loại Heroine và Hồng phiến, người này đồng ý bán. H đưa cho người nam giới này số tiền 500.000 đồng, người nam giới cầm tiền và đưa lại cho H 01 hộp nhựa, bên trong có chứa: 04 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu đỏ, bên trong mỗi túi có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine và 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu đỏ, bên trong có chứa các mảnh viên nén màu

hồng, là ma túy loại Methamphetamine (hồng phiến). Mua được ma túy, H đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực nhà hoang thuộc xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, H lấy ra 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine trong số 05 túi ma túy trên để sử dụng bằng hình thức hít; còn 04 túi ma túy H để bán kiếm lời với giá 200.000 đồng/1 túi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đặng Hữu S đến khu vực nhà hoang hỏi mua ma túy của H, H đồng ý bán. S đưa một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng qua lỗ hờ tường rào, H nhận tiền và đưa lại cho S 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine. Khi S vừa nhận túi ma túy từ Huấn thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện bắt quả tang. Huấn tự nguyện lấy ra từ trong túi áo bên trái H đang mặc 01 hộp nhựa, bên trong có chứa 02 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu đỏ, bên trong là ma túy loại Heroine và 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu đỏ, bên trong là ma túy loại Methamphetamine và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền H bán ma túy cho S mà có giao nộp cho tổ công tác. Sừ tự nguyện lấy ra từ túi quần bên trái Sừ đang mặc 01 túi nilon màu trắng, có viền kẻ màu đỏ, bên trong có chứa ma túy loại Heroine giao nộp cho tổ công tác. **(BL: 47 - 53)**

Quá trình điều tra, Trần Văn H và Đặng Hữu S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **(BL: 47 - 157)**

Vật chứng của vụ án: - 01 bì niêm phong ký hiệu X2, bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu Y1, bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng, vỏ bì niêm phong ký hiệu H2 và các vỏ túi nilon thu giữ của Trần Văn H khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu X1, bên trong có chứa 0,140 gam ma túy loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu Y2, bên trong có chứa vỏ bì niêm phong và vỏ túi nilon thu giữ của Đặng Hữu S khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu X3, bên trong có chứa 0,145 gam ma túy Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam khu vực Đ, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T.

- Tiền ngân hàng N1: 200.000 đồng hiện đang được bảo quản tại tài khoản tạm gửi của Công an tỉnh T. **(BL: 79 - 81)**

Cáo trạng số 22/CT-VKSKV4 ngày 14/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Huấn về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo: Đặng Hữu S về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 và sửa đổi, bổ sung

năm 2025. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng.

* Đề nghị Hội đồng xét xử: - Tuyên bố Trần Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Đặng Hữu S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025; Xử phạt bị cáo Trần Văn H, từ 42 đến 48 tháng tù. Phạt bổ sung từ: 5.000.000đ đến 10.000.000đ

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025; Xử phạt bị cáo Đặng Hữu S, từ 42 đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Các bị cáo không có ý kiến tranh tụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người chứng kiến, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy lời khai của người chứng kiến đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xem xét, đánh giá chứng cứ và giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, thu giữ vật chứng; biên bản cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ; kết luận

giám định.. lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong quá trình điều tra. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 23/9/2025, tại xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn H đang bán trái phép chất ma túy cho Đặng Hữu S thì bị tổ công tác Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Trần Văn H 0,195 gam Heroine và 0,042 gam Methamphetamine, tiền Việt Nam 200.000 đồng. Thu giữ của Đặng Hữu S 0,193 gam Heroine. Mục đích H bán ma túy để kiếm lời và sử dụng, mục đích S tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025; Hành vi của bị cáo Đặng Hữu S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

Nội dung Điều luật quy định:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng luật định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy là do Nhà nước độc quyền quản lý với cơ chế chặt chẽ. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đã phạm vào điều cấm của luật và phải chịu chế tài xử phạt nhưng do các bị cáo nghiện ma túy và háo lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo H đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, bị cáo S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo H không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu vào năm 2017 UBND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện tự nguyện và ngày 10/11/2025 Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo S là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đã chấp hành xong và ngày 10/11/2025 Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân tốt lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, xử phạt bị cáo H từ 48 đến 54 tháng tù, bị cáo S từ 42 đến 48 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung từ 5 đến 10 triệu đồng đối với bị cáo Trần Văn H vì bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Hữu S vì hành vi phạm tội của bị cáo không có tính vụ lợi, bị cáo lại nghiện ma túy và không có tài sản, thu nhập.

[5] Về vật chứng: - Đối với 200.000 đồng tiền ngân hàng N1: Là số tiền do bị cáo Trần Văn H bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Cần tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong ký hiệu X2, bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu Y1, bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng, vỏ bì niêm phong ký hiệu H2 và các vỏ túi nilon thu giữ của Trần Văn H khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu X1, bên trong có chứa 0,140 gam ma túy loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu Y2, bên trong có chứa vỏ bì niêm phong và vỏ túi nilon thu giữ của Đặng Hữu S khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu X3, bên trong có chứa 0,145 gam ma túy Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

[8] Về các vấn đề khác: Về đối tượng bán ma túy cho S ngày 22/9/2025, bán ma túy cho H ngày 23/9/2025, H và S khai mua của người không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H và S, qua điều tra xác định: Ngày 22/9/2025, S mua được 01 gói nhỏ ma túy Heroine của một người không quen biết tại khu vực chợ Đ thuộc xóm A, xã P, tỉnh Thái Nguyên và sau đó sử dụng bằng hình thức hít. Huấn sau khi mua được ma túy hồi 08 giờ ngày 23/9/2025 sau đó đã lấy 01 gói nhỏ sử dụng bằng hình thức hít. Xét thấy hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển tài liệu đến Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên để xử phạt vi phạm hành chính đối với H và S theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H, phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; bị cáo Đặng Hữu S, phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H, **48** (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2025.

Phạt bổ sung: 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu S, **42** (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ tiền ngân hàng N1 theo giấy Ủy nhiệm chi số 4 ngày 08/01/2026.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu X2, bên trong chứa vỏ bì niêm phong mẫu còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu Y1, bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng, vỏ bì niêm phong ký hiệu H2 và các vỏ túi nilon thu giữ của Trần Văn H khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu X1, bên trong có chứa 0,140 gam ma túy loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu Y2, bên trong có chứa vỏ bì niêm phong và vỏ túi nilon thu giữ của Đặng Hữu S khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu X3, bên trong có chứa 0,145 gam ma túy Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

(Tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 17/2026 giữa Công an và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-TN lập ngày 13/01/2026).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H; Đặng Hữu S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDKV4-TN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh TN;
- THADSKV4-TN;
- Công an xã Phú Lương;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ DUY CHINH